TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Võ Hoàng T, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ngày 28/5/2018 và Bản tự khai ngày 27/6/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Bà Kim A và ông Võ Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2001. Trong quá trình chung sống ông bà có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Tháng 6/2015, ông T đã bỏ nhà đi, cắt đứt mọi liên lạc với gia đình và người thân. Bà Kim A đã tự tìm kiếm, đăng thông báo tìm kiếm trên báo, trên đài phát thanh nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T. Do đó, bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích. Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST tuyên bố

ông Võ Hoàng T mất tích. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không có cách nào liên lạc được ông T nên bà Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà Kim A và ông T có 01 con chung tên Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 07/8/2003. Bà Kim A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ông Võ Hoàng T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, đến nay vẫn không có tin tức gì nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Hoàng T, tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Võ Hoàng T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 2 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Hoàng T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2 đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Ngày 30/7/2018, bà Nguyễn Thị Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim A.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim A và ông Võ Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân

phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2001. Do đó, hôn nhân giữa bà Kim A và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà Kim A và ông T có nhiều bất đồng quan điểm, không hợp nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 6/2015, ông T đã bỏ nhà đi, cắt đứt mọi liên lạc với gia đình và người thân. Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 đã ban hành Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST tuyên bố ông Võ Hoàng T mất tích. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, bà Kim A yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Kim A và ông T có 01 con chung tên Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 07/8/2003. Bà Kim A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và đến nay vẫn chưa có tin tức gì nên bà Kim A yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A:

1.1. Bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Võ Hoàng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2001 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 07/8/2003 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Kim A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Kim A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0015254 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà Kim A đã nộp đủ án phí. Ông Võ Hoàng T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc